TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 17-5-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Ngô Hồng Khánh.

+ Ông Nguyễn Đình Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2025/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T - sinh ngày: 13/3/1991 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ D, thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048091001473, cấp ngày: 11/3/2023; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1 (s) và bà Hà Thị Minh T2 (c); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H, thành phố Đà Nẵng (có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Đình N - sinh ngày: 04/12/1999 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Số B đường Đ, tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; số CCCD: 048099005441, ngày cấp: 17/8/2021; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N1 (s) và bà Phan Thị N2 (s); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*:

+ Ông Nguyễn Bá P – sinh năm: 2000, nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T3 – sinh năm: 1973, nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thanh H – sinh năm: 1975, nơi cư trú: Số K đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Hà Lê Thiện V – sinh năm: 1989, nơi cư trú: Số K đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Lê Xuân D – sinh năm: 1992, nơi cư trú: Số K đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Em Lê Văn Hùng Đ – sinh ngày: 18/3/2009; người đại diện theo pháp luật là ông Lê Đức C – sinh năm: 1982, địa chỉ: Tổ E, thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Đức T4 – sinh năm: 1969, nơi cư trú: Tổ E, thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn T1 – sinh năm: 1961, địa chỉ: Tổ D, thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Trương Bình N3 – sinh năm: 1997, địa chỉ: Số K đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Đình N1 – sinh năm: 1974, nơi cư trú: Số B đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024 tại địa bàn thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Minh T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10h00’ ngày 21/9/2024, tại thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Minh T đột nhập vào nhà anh Nguyễn Đức T4 trộm cắp 02 chiếc va li bằng nhựa rồi đem về nhà cất giấu chờ tiêu thụ. Tài sản đã thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản xác định: Do không xác định được chủng loại và giá trị cũng như thời điểm mua nên không xác định được giá trị tại thời điểm định giá.

Vụ thứ hai: Vào tháng 9 năm 2024, Nguyễn Minh T đến khu vực quận H, thành phố Đà Nẵng uống cà phê thì phát hiện tại khu vực đường B, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng thường xuyên có các xe ô tô đậu tại đây không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp các gương chiếu hậu của các xe ô tô này

đem về cất giấu chờ tiêu thụ. Vào khoảng 22h00’ ngày 29.9.2024, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô gắn BKS 92H3- 2037 đến khu vực vỉa hè đường B, phường B thì phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Stargazer gắn BKS 43E-016.28 của anh Hà Lê Thiện V và xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova gắn BKS 43A-512.03 do anh Nguyễn Thanh H quản lý (anh H thuê của anh Trương Bình N3 để sử dụng) đang đỗ trên vỉa hè không có người trông coi nên đi đến dùng tay bẻ trộm 02 cụm gương chiếu hậu bên phải của hai xe ô tô này đem về nhà cất giấu chờ tiêu thụ. Tài sản đã thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản xác định: Cụm gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Stargazer gắn BKS 43E-016.28 trị giá 5.144.500 đồng; cụm gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova gắn BKS 43A-512.03 trị giá 4.170.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.314.500đ *(chín triệu ba trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng)*.

Vụ thứ ba: Vào sáng ngày 05/10/2024, Nguyễn Minh T đi bộ lang thang đến khu vực xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng để tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước quán nước ven đường tại Trạm Y tế xã H do chị Nguyễn Thị T3 làm chủ thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen gắn BKS 43Y1-5119 của chị T3 đang dựng trên vỉa hè bên cạnh quán nước không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khoá nên đi đến ngồi lên xe, nổ máy trộm cắp xe mô tô này tẩu thoát. Sau khi trộm được xe mô tô này, T tháo biển kiểm soát của xe mô tô này vứt bỏ rồi điều khiển xe đến tiệm phế liệu N tại xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng để bán. Đến nơi, T gặp Nguyễn Đình N đang quản lý cửa tiệm và hỏi có mua xe này không thì N trả lời chỉ thu mua phế liệu cũ, không mua xe máy thì T đồng ý bán xe dạng phế liệu. N kiểm tra xe thì thấy xe không có biển số và hỏi về giấy tờ xe thì T nói là xe của ba mất giấy tờ, nhận thức được xe mô tô này không có biển số, không có giấy tờ xe, người bán xe không phải chủ sỡ hữu, có nghi ngờ xe mô tô này là do phạm tội mà có nhưng vì mong muốn thu mua để bán lại kiếm lời nên N vẫn đồng ý mua xe mô tô này với giá 900.000 đồng. Sau đó, N yêu cầu T cung cấp căn cước công dân và viết giấy bán xe thì T viết giấy bán xe nhận tiền rồi bỏ đi. Sau khi mua xe xong thì N đã tháo rời xe ra và bán phế liệu nên không thu hồi được. Số tiền bán xe, Nguyễn Minh T tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản xác định: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX gắn BKS 43Y1- 5119 tại thời điểm chiếm đoạt là 6.000.000đ *(sáu triệu đồng)*.

Vụ thứ tư: Khoảng 22h00’ ngày 20/10/2024, tại vỉa hè đường B, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Minh T tiếp tục trộm cắp 02 mặt kính gương chiếu hậu hai bên của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios gắn BKS 43H-073.70 của anh Lê Xuân D rồi đem về nhà cất giấu chờ tiêu thụ. Tài sản đã thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản xác định: 02 mặt kính gương chiếu hậu hai bên của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios gắn BKS 43H-073.70 trị giá 1.410.000đ *(một triệu bốn trăm mười ngàn đồng)*.

Vụ thứ năm: Khoảng 08h30 ngày 21/10/2024, tại khu vực thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Minh T trộm cắp 01 cây sắt tròn dài khoảng 05m của em Lê Văn Hùng Đ đang để trên vỉa hè không có người trông coi rồi để lên xe

mô tô gắn BKS 92H3- 2037 chở đi một đoạn thì bị người dân phát hiện, giữ lại và báo Công an xã H mời về làm việc.

Theo Kết luận định giá tài sản xác định: 01 cây sắt tròn dài khoảng 05m trị giá 390.000đ *(ba trăm chín mươi ngàn đồng)*.

Vụ thứ sáu: Khoảng trưa ngày 05/12/2024, Nguyễn Minh T đi bộ trên đường D để về nhà của mình tại thôn D, xã H, huyện H. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Bá P tại thôn L, xã H, huyện H thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn BKS 43K1- 463.65 của ông P đang để trước sân không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này. T đi bộ đến gần thì thấy chìa khoá xe treo trên móc bên trái của xe nên trộm cắp xe mô tô này rồi tẩu thoát. Đến chiều cùng ngày thì anh P đi ra kiểm tra thì phát hiện mất xe nên trình báo Công an xã H. Đến khoảng 20h00’ cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi trên đường giao thông thuộc thôn D, xã H, huyện H, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản xác định: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn BKS 43K1- 463.65 tại thời điểm chiếm đoạt là 24.000.000đ *(hai mươi bốn triệu đồng)*.

Ngoài ra, trong thời gian từ tháng 9/2024 – 10/2024, tại khu vực đường B, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng với thủ đoạn tương tự, Nguyễn Minh T đã trộm cắp thêm được 16 mặt gương chiếu hậu của xe ô tô các loại. Tuy nhiên hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn chưa xác định được chủ sỡ hữu và đã thông báo truy tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Vào khoảng 11h00 ngày 21/9/2024, tại khu vực thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Minh T trộm cắp 01 bộ dàn giáo bằng sắt đang dựng bên bờ rào của một hộ dân rồi để lên xe mô tô gắn BKS 92H3- 2037 chở về nhà cất giấu chờ tiêu thụ. Tuy nhiên hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn chưa xác định được chủ sỡ hữu và đã thông báo truy tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 (một) cụm gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Stargazer gắn BKS 43E-016.28 (đã được trả lại cho chủ sở hữu);

- 01 (một) cụm gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova BKS 43A-512.03 (đã được trả lại cho chủ sở hữu);

- 02 (hai) mặt kính gương chiếu hậu hai bên của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios gắn BKS 43H-073.70 (đã được trả lại cho chủ sở hữu);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn BKS 43K1- 463.65 (đã được trả lại cho chủ sở hữu);

- 01 cây sắt tròn dài khoảng 05m (đã được trả lại cho chủ sở hữu);

- 02 chiếc vali bằng nhựa (đã được trả lại cho chủ sở hữu);

- 01 (một) xe mô tô gắn BKS 92H3- 2037; 01 bộ giàn giáo bằng sắt và 16 mặt gương chiếu hậu ô tô các loại hiện chưa xác định được chủ sỡ hữu.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 39/CT-VKSHV ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đình N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Đình Nhân từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị truy thu bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 900.000đ *(chín trăm nghìn đồng)* mà bị cáo đã bán xe mô tô BKS 43Y1- 5119.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự, đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho ông Hà Lê Thiện V số tiền 6.133.500đ *(sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng)*; bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*. Đối với các bị hại gồm: Ông Nguyễn Bá P, ông Nguyễn Đức T4, em Lê Văn Hùng Đ, bà Nguyễn Thị T3 và ông Lê Xuân D không yêu cầu bồi thường nên Viện kiểm sát không đề nghị giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là phù hợp. Đối với xe mô tô gắn BKS 92H3- 2037, 01 bộ giàn giáo bằng sắt và 16 mặt gương chiếu hậu ô tô các loại hiện chưa xác định được chủ sỡ hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục tạm giữ, điều tra làm rõ và xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại gồm ông Nguyễn Bá P, ông Nguyễn Đức T4 và em Lê Văn Hùng Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường; bà Nguyễn Thị T3 và ông Lê Xuân D không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí thay gương chiếu

hậu xe ô tô biển kiểm soát 43A-512.03 là 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*; ông Hà Lê Thiện V yêu cầu bồi thường chi phí thay gương chiếu hậu xe ô tô biển kiểm soát 43E-016.28 với số tiền 6.133.500đ *(sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng)*.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T1 trình bày: Ông Nguyễn T1 mua xe mô tô biển kiểm soát 92H3-2037 tại một tiệm phế liệu trên đường N, xã H, huyện H vào đầu năm 2023 và đưa cho con trai là bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng để làm phương tiện đi làm ăn. Việc bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản thì ông không biết. Ông T1 không có yêu cầu gì đối với xe mô tô nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình N1 trình bày: Cửa hàng kinh doanh phế liệu "Nhân" do ông N1 đăng ký kinh doanh hộ gia đình. Vào ngày 10/10/2024, con trai ông Nghĩa L bị cáo Lê Đình N4 trực tiếp thoả thuận mua xe với bị cáo Nguyễn Minh T nên ông N1 không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Đình N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2] Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2024 – 12/2024, trên địa bàn huyện H và quận H, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Minh T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản và chiếm đoạt: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 43Y1- 5119; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm sát 43K1- 463.65; 04 gương chiếu hậu xe ô tô các loại; 01 cây sắt tròn dài 05m và 02 chiếc vali. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 41.114.500đ *(bốn mươi mốt triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng)*. Sau khi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 43Y1- 5119, Nguyễn Minh T tháo bỏ biển số và điều khiển xe đến tiệm thu mua phế liệu "Nhân" tại xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng bán cho Nguyễn Đình N với giá 900.000đ *(chín trăm nghìn đồng)*.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Nguyễn Minh T đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình N nhận thức biết rõ xe mô tô không rõ nguồn gốc, không có biển số kiểm soát, không có giấy tờ, xe do phạm tội mà có nên giá bán xe không đúng với giá trị nhưng vẫn mua vì hám lợi; hành vi mua xe do người khác phạm tội mà có của bị cáo Nguyễn Đình N với giá trị tài sản tiêu thụ là 6.000.000đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 39/CT-VKSHV ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng vì sự tham lam của bản thân mà xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Do đó, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục và phòng chống tội phạm.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Minh T đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 03 lần tài sản trộm cắp có giá trị trên 2.000.000đ, thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" nên phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết hối lỗi; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo Nguyễn Đình N lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tại địa phương trong nhiều năm liền và được tặng thưởng giấy khen, bằng khen; bị cáo có ông N5 là chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[7] Xét thấy đối với bị cáo Nguyễn Minh T cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng. Đối với bị cáo Nguyễn Đình N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật ngoài lần phạm tội này, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao về địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tạo điều kiện cho bị cáo vừa sửa chữa lỗi lầm, vừa tiếp tục lao động cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Cần phải truy thu để sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 900.000đ *(chín trăm nghìn đồng)* mà bị cáo đã có được từ việc bán xe mô tô BKS 43Y1- 5119 cho bị cáo Nguyễn Đình N theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại gồm ông Nguyễn Bá P, ông Nguyễn Đức T4, em Lê Văn Hùng Đ, bà Nguyễn Thị T3 và ông Lê Xuân D không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bị hại ông Hà Lê Thiện V yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường chi phí thay gương chiếu hậu xe ô tô biển kiểm soát 43E-016.28 với số tiền 6.133.500đ *(sáu triệu một trăm ba mươi ba*

nghìn năm trăm đồng) và có hoá đơn chứng minh. Bị hại ông Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí thay gương chiếu hậu xe ô tô biển kiểm soát 43A-512.03 là 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)* nhưng không có hoá đơn chứng minh; tuy nhiên, chi phí khắc phục hậu quả ông H đưa ra lại thấp hơn mức định giá tài sản bị chiếm đoạt. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Minh T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông V và ông H nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của các bị hại theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là có căn cứ. Đối với xe mô tô gắn BKS 92H3- 2037, 01 bộ giàn giáo bằng sắt và 16 mặt gương chiếu hậu ô tô các loại hiện chưa xác định được chủ sỡ hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục tạm giữ, điều tra làm rõ và xử lý sau; do vậy, Hội đồng xét xử không xử lý.

[12] *Về án phí*: Theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 8.633.500đ nên phải chịu 431.700đ *(bốn trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[13] Trong vụ án bị cáo Nguyễn Minh T còn có hành vi trộm cắp 01 bộ dàn giáo bằng sắt và 16 mặt gương chiếu hậu ô tô các loại nhưng hiện nay vẫn chưa xác định được các bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Ông Nguyễn T1 không biết bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 92H3-2037 để làm phương tiện phạm tội; ông Nguyễn Đình N1 không biết bị cáo Nguyễn Đình N mua xe do người khác phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không xử lý là phù hợp.

[14] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N *09 (chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là *01 (một)* năm *06 (sáu)* tháng tính từ ngày 17/5/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Đình N cho Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 900.000đ *(chín trăm nghìn đồng).*

- Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều các Điều 584, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho ông Hà Lê Thiện V số tiền 6.133.500đ *(sáu triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng)*; bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 431.700đ *(bốn trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2025). Riêng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- CQCSĐT C1;
- CCTHADS huyện H;
- Bị cáo, đương sự;
- Phân trại tạm giam KVHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn